



TỔNG CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN
DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH
CÔNG ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 215 /PVFI – TCHC&PC
V/v: Công bố thông tin định kỳ
của Công ty PVFI

Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2012

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Căn cứ Luật Chứng khoán và Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15/01/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Công đoàn Dầu khí Việt Nam (PVFI)

Trụ sở chính: Số 4A Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, TP Hà Nội

Điện thoại: 04.3.5148538

Fax: 04.3.5148599

Người thực hiện công bố thông tin: Bà Nguyễn Thị Hồng Mai

Địa chỉ: Số 4A Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 04.3.5148538 - ext: 107

Fax: 04.3.5148599

Thực hiện công bố thông tin định kỳ của Công ty đại chúng gồm nội dung sau:

Báo cáo thường niên năm 2011

(gửi kèm theo Báo cáo thường niên năm 2011)

Công ty PVFI cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

NGƯỜI THỰC HIỆN
CÔNG BỐ THÔNG TIN

Nguyễn Thị Hồng Mai

GIÁM ĐỐC



Vũ Quang Hải

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT HĐQT (để b/c);
- Lưu VT, TCHC&PC, NCBTT (HM02b).



TỔNG CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN DẦU KHÍ

Địa chỉ: Số 4A, Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 04. 35148538; Fax: 04. 35148547

Email: admin@pvfi.com.vn; website: www.pvfi.com.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011

I. Lịch sử hoạt động của Công ty:

1. Những sự kiện quan trọng:

Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Công đoàn Dầu khí Việt Nam (PVFI) được thành lập theo Nghị quyết số 1194/NQĐKVN ngày 19/4/2007 của Hội đồng Quản trị Tập đoàn Dầu khí Việt Nam; Giấy phép kinh doanh số 0103017707 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/06/2007, đăng ký thay đổi các lần cụ thể như sau:

- Đăng ký thay đổi lần 1: ngày 28 tháng 01 năm 2008
- Đăng ký thay đổi lần 2: ngày 25 tháng 07 năm 2008
- Đăng ký thay đổi lần 3: ngày 14 tháng 05 năm 2009
- Đăng ký thay đổi lần 4: ngày 04 tháng 09 năm 2009
- Đăng ký thay đổi lần 5: ngày 27 tháng 10 năm 2009
- Đăng ký thay đổi lần 6: ngày 01 tháng 03 năm 2010 (thay đổi số giấy phép đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế: 0102278170)
- Đăng ký thay đổi lần 7: ngày 03 tháng 06 năm 2010
- Đăng ký thay đổi lần 8: ngày 22 tháng 03 năm 2011
- Đăng ký thay đổi lần 9: ngày 25 tháng 03 năm 2011

2. Quá trình phát triển:

2.1. Ngành nghề kinh doanh:

- a. Đầu tư thực hiện việc sáp nhập Doanh nghiệp;
- b. Khai thác khoáng sản và kinh doanh các mặt hàng khoáng sản (trừ các loại khoáng sản Nhà nước cấm);

- c. Tư vấn đầu tư trong và ngoài nước (không bao gồm dịch vụ tư vấn pháp luật, Tài chính);
- d. Tư vấn về cổ phần hóa (không bao gồm dịch vụ tư vấn pháp luật);
- e. Tư vấn hỗ trợ doanh nghiệp (không bao gồm dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán, kiểm toán, thuế và tài chính);
- f. Tư vấn cung cấp, giải pháp thương mại điện tử và thông tin thị trường (trừ thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra);
- g. Tư vấn và cung cấp dịch vụ quản trị doanh nghiệp;
- h. Tư vấn chiến lược truyền thông;
- i. Môi giới, xúc tiến thương mại;
- j. Dịch vụ nghiên cứu, phân tích thị trường;
- k. Dịch vụ quản lý dự án (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình);
- l. Dịch vụ quan hệ công chúng;
- m. Quảng cáo thương mại và quảng cáo phi thương mại;
- n. Đầu tư trực tiếp, nhận ủy thác đầu tư trong nước và ngoài nước;
- o. Tư vấn mua bán, sáp nhập doanh nghiệp (không bao gồm dịch vụ tư vấn pháp luật, tài chính);
- p. Kinh doanh bất động sản;
- q. Kinh doanh khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng và các dịch vụ ăn uống, giải khát (không bao gồm kinh doanh quán Bar, phòng hát Karaoke, vũ trường);
- r. Đại lý Bảo hiểm;
- s. Dịch vụ tư vấn bất động sản;
- t. Dịch vụ đấu giá bất động sản;
- u. Kinh doanh vật liệu xây dựng;
- v. Dịch vụ môi giới bất động sản;
- w. Dịch vụ định giá bất động sản;
- x. Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản;
- y. Dịch vụ quảng cáo bất động sản;

- z. Dịch vụ quản lý bất động sản;
- aa. Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại;
- bb. Hoạt động của các đại lý du lịch, kinh doanh tua du lịch;
- cc. Lữ hành quốc tế và nội địa.

2.2. Tình hình hoạt động:

Các chỉ số tài chính 2011 như sau:

- Tổng doanh thu đạt: 384,4 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước TLDP đạt: 52.3 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau TLDP đạt: (155.4) tỷ đồng

Các mục tiêu chủ yếu trong năm 2012

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2012
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	233
2	Lợi nhuận trước TLDP	Tỷ đồng	2
3	Tỷ lệ chia cổ tức	%	-

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị công ty:

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2011:

1.1.1. Cơ cấu nhân sự của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị của Công ty gồm có 4 thành viên, trong đó có 01 thành viên chuyên trách, 01 thành viên kiêm Giám đốc Công ty và 02 thành viên kiêm nhiệm.

Cơ cấu nhân sự Hội đồng quản trị hiện tại, gồm:

- Ông Đàm Minh Đức - Chủ tịch HĐQT.
- Ông Vũ Quang Hải - Ủy viên HĐQT - Giám đốc Công ty.
- Ông Tạ Bá Long - Ủy viên HĐQT.
- Ông Hà Văn Dĩnh - Ủy viên HĐQT.

1.2. Hoạt động của HĐQT trong năm 2011:

1.2.1. Tổ chức các cuộc họp Hội đồng quản trị:

- Căn cứ vào quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và tình hình thực tế của Công ty, trong năm HĐQT đã tổ chức 22 phiên họp để xem xét và giải quyết kịp thời các vấn đề thuộc trách nhiệm của HĐQT đồng thời chỉ đạo kiện toàn các nội dung như:

- + Cơ cấu tổ chức nhân sự Công ty;

- + Sửa đổi và bổ sung Quy chế quản trị Công ty, Quy chế phối hợp giữa Đảng ủy, Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty, Quy chế đầu tư, Quy chế trả lương, trả thưởng, Quy chế công tác cán bộ, Quy chế thi đua khen thưởng, Quy chế tổ chức và hoạt động của các Chi nhánh, Quy chế Tài chính, Quy định về cơ cấu tổ chức, chức năng và nhiệm vụ các Ban tại Hội sở Công ty.

- + Quyết định về phê duyệt phương án kinh doanh danh mục chứng khoán nhận về từ Công ty CP CK Phố Wall;

- + Các quyết định về tổng quỹ tiền lương, đơn giá tiền lương, nguồn khen thưởng của Công ty;

Công tác quản lý, giám sát và chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ kinh doanh:

- Tại các phiên họp thường kỳ, HĐQT đã xem xét, đánh giá việc chỉ đạo triển khai thực hiện của Giám đốc đối với các nghị quyết, quyết định do HĐQT ban hành, đánh giá tình hình kinh doanh hàng tháng, quý của Công ty. Trong năm HĐQT Công ty đã ban hành tổng cộng 106 các nghị quyết, quyết định, Báo cáo để chỉ đạo và giải quyết công việc.
- Tổ chức thực hiện các nghị quyết đã được ĐHDCD thông qua; giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện nhiệm vụ kinh doanh, các nghị quyết, các quy trình, quy chế đã được HĐQT ban hành.
- Các thành viên Hội đồng Quản trị làm việc chuyên trách tại Công ty thường xuyên phối hợp làm việc trực tiếp với Ban điều hành và cán bộ quản lý, tham gia các cuộc họp của Ban điều hành để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh và có những chủ trương, định hướng, chỉ đạo trực tiếp và xử lý từng vấn đề cụ thể thuộc thẩm quyền của HĐQT.

- Phối hợp và tạo điều kiện cho Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty và tính hợp pháp, hợp lý trong các nghị quyết, quyết định của HĐQT, Giám đốc.

1.2.2. Thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh năm 2011:

- Tổng doanh thu: **384,4 tỷ đồng** (đạt 349% so với kế hoạch năm 2011).
- Lợi nhuận trước TLDP: **52,3 tỷ đồng** (đạt 132% so với kế hoạch năm 2011).
- Lợi nhuận sau thuế và TLDP: **(155,4) tỷ đồng**.

1.2.3. Những hạn chế và nguyên nhân

- Công tác kinh doanh chưa xác định chiến lược phát triển lâu dài;
- Một số công việc liên quan đến công tác tái cấu trúc chưa xử lý dứt điểm.

** Một số nguyên nhân tồn tại:*

- Tình hình kinh tế và thị trường tài chính khó khăn đã ảnh hưởng tiêu cực đến các doanh nghiệp trong lĩnh vực đầu tư tài chính nói chung cũng như các hoạt động của Công ty PVFI nói riêng;
- Kinh nghiệm quản lý điều hành hoạt động Công ty còn hạn chế, đội ngũ cán bộ quản lý chưa đủ về lượng và chất nên còn hạn chế chưa chủ động xử lý công việc. Bên cạnh đó, trong hoàn cảnh khó khăn, CBNV đôi khi còn dao động, chưa cố gắng, quyết tâm.

2. Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2012:

2.1. Chỉ tiêu kế hoạch năm 2012:

Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2011, năng lực hiện tại của Công ty và nhận định thị trường năm 2012; Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ kế hoạch kinh doanh năm 2012 của Công ty với một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

(Đơn vị tính: tỷ đồng)

STT	CHỈ TIÊU	KH 2012	So với năm 2011
1	Doanh thu	233	60,6%
2	Chi phí	231	69,5%
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN, trước TLDP	2	3,8%
4	Tỷ lệ chia cổ tức	-	-

2.2. Định hướng các nhiệm vụ trọng tâm:

- Tập trung chỉ đạo hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh năm 2012 được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt;
- Tiếp tục thực hiện phương án tái cấu trúc cho phù hợp với tình hình thực tế, xác định rõ định hướng kinh doanh giai đoạn 2012 – 2015;
- Tập trung cơ cấu toàn bộ danh mục chứng khoán của Công ty;
- Đẩy mạnh công tác nhận ủy thác đầu tư;
- Thực hiện triệt để việc cơ cấu toàn bộ danh mục đầu tư và tập trung xử lý có kết quả các hợp đồng ủy thác đầu tư chứng khoán với Công ty chứng khoán SME, Phố Wall;
- Nghiên cứu, thực hiện đầu tư trên cơ sở lựa chọn, triển khai hoạt động M&A các doanh nghiệp có tiềm năng và làm dịch vụ trung gian (kinh doanh thương mại) cho các tổ chức khác;
- Tổ chức chỉ đạo định hướng thường xuyên các mặt hoạt động của Công ty, giám sát và hỗ trợ tối đa Ban Giám đốc để thực hiện và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được ĐHCĐ giao. Tranh thủ sự hỗ trợ, giúp đỡ của Tổng công ty PVFC, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, đẩy mạnh hoạt động đầu tư các dự án phục vụ chính sách an sinh xã hội của Tập đoàn;
- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro.

2.3. Một số công việc cụ thể của HĐQT:

- Xây dựng chương trình và kế hoạch làm việc cụ thể của HĐQT trong năm 2012;
- Thực hiện phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên; giám sát và chỉ đạo kịp thời các mặt hoạt động của Công ty;
- Tăng cường và nâng cao chất lượng các phiên họp của HĐQT để giải quyết các vấn đề của Công ty;
- Phối hợp chặt chẽ và tốt hơn nữa giữa Đảng ủy - HĐQT – Ban Giám đốc trong lãnh đạo, chỉ đạo và giải quyết công việc của Công ty.

III. Báo cáo của Ban Giám đốc:

1. Báo cáo tình hình tài chính:

Vốn điều lệ của Công ty khi thành lập là 300.000.000.000 VND (ba trăm tỷ đồng). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 30.000.000 (ba mươi triệu) cổ phần với mệnh giá là 10.000 VNĐ/01 cổ phần. Trong đó:

- Cổ phần phổ thông: 30.000.000 (ba mươi triệu cổ phần)
- Cổ phần ưu đãi: Không có

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2011:

2.1. Thực hiện các chỉ tiêu cơ bản:

DVT: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	KH 2011 Điều chỉnh	Thực hiện 2011	Tỷ lệ % thực hiện	
				So với KH	So với 2010
1	Doanh thu	110	384.4	349%	169%
2	Lợi nhuận trước TLDP	39.7	52.3	132%	-
3	Trích lập dự phòng		207.7		
	<i>Trong đó: TLDP các khoản đầu tư</i>		9.4		
	<i>TLDP công nợ phải thu khó đòi</i>		198.3		
3	LN sau thuế và TLDP	0.9	(155.4)		-
4	Lao động cuối kỳ (người)	60	60	100%	60%

2.2. Cơ cấu doanh thu:

a. Hoạt động dịch vụ: Doanh thu hoạt động dịch vụ trong năm đạt 65 tỷ đồng (chiếm 17% tổng doanh thu).

b. Hoạt động đầu tư: Doanh thu năm 2011 đạt 21.6 tỷ đồng (chiếm 6% tổng doanh thu)

c. Hoạt động kinh doanh thương mại: Doanh thu năm 2011 đạt 202 tỷ đồng (53% tổng doanh thu).

d. Hoạt động tài chính và hoạt động khác: chiếm 24% tổng doanh thu

2.3. Công tác tái cấu trúc công ty:

➤ **Tái cấu trúc danh mục đầu tư:**

- Số dư giá trị danh mục đầu tư đến cuối năm 2010 : **1.375** tỷ
- Tổng giá trị danh mục tăng thêm trong kỳ: **512** tỷ
- Tổng giá trị cơ cấu danh mục năm 2011: **1.263** tỷ đồng.

➤ **Tái cấu trúc bộ máy tổ chức:**

- Sắp xếp lại chức năng nhiệm vụ các Ban, đã ban hành cơ cấu tổ chức mới bao gồm 04 Ban và 01 Chi nhánh áp dụng từ 01/06/2011 đồng thời sắp xếp lại nhân sự cho phù hợp với cơ cấu tổ chức mới.
- Đã sửa đổi, ban hành lại Quy chế trả lương trả thưởng, quy chế Lập, giao và đánh giá thực hiện kế hoạch áp dụng từ 01/07/2011.
- Giảm định biên lao động từ 99 người tại thời điểm đầu năm xuống còn 60 người.

➤ **Về xử lý tồn tại với WSS và SME:**

- Đã thực hiện chuyển toàn bộ chứng khoán của khách hàng tại WSS về tài khoản chứng khoán của PVFI, hiện tại đang trong quá trình khởi kiện với WSS để thu hồi vốn.
- Đã khởi kiện Công ty SME tới tòa án cũng như trình báo ra các cơ quan chức năng có thẩm quyền để xử lý.

➤ **Triển khai hoạt động kinh doanh:**

- Thực hiện thu hẹp hoạt động hợp tác đầu tư chứng khoán niêm yết, đẩy mạnh các hoạt động có hiệu quả như: nhận ủy thác đầu tư có chỉ định mục đích, mua bán có kỳ hạn bất động sản, kinh doanh thương mại, từng bước triển khai nghiên cứu hoạt động M&A.
- Thực hiện các chương trình tiết kiệm, chống lãng phí để giảm chi phí quản lý doanh nghiệp.

3. Phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch năm 2012:

3.1. Các chỉ tiêu cơ bản:

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Nội dung	NĂM 2011	KH 2012	Tỷ lệ % so với 2011
1	Doanh thu	384.4	233	61%
2	LN trước TLDP	52.3	2.0	4%
3	Chia cổ tức	0%	0 %	

3.2. Mục tiêu, nhiệm vụ hoạt động kinh doanh chính:

Mục tiêu năm 2012: “Duy trì ổn định và phát triển”

3.2.1. Nhiệm vụ tái cấu trúc và xử lý các tồn tại

- Xử lý các tồn tại với WSS và SME
- Cơ cấu triệt để danh mục đầu tư, tạo nguồn vốn để SXKD
- Xử lý triệt để các tồn tại của công ty, đảm bảo an toàn nguồn vốn cho hoạt động SXKD

3.2.2. Nhiệm vụ kinh doanh

- Xác định trọng tâm định hướng kinh doanh dựa trên 03 mảng: thương mại, dịch vụ đầu tư và trung gian tài chính, hoạt động M&A
- Phấn đấu năm 2012, đầu tư thành công 1 dự án nhằm phục vụ chính sách an sinh xã hội cho CBCNV thuộc PVN
- Doanh thu đủ bù đắp chi phí và có lợi nhuận

3.2.3. Nhiệm vụ quản lý

- Tiếp tục sắp xếp, tái cơ cấu bộ máy tổ chức theo hướng gọn nhẹ và hiệu quả
- Điều chỉnh chế độ lương, thưởng phù hợp với tình hình thực tế, gắn thu nhập với kết quả kinh doanh
- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các quy chế, quy trình quản trị và điều hành

4. Các hoạt động khác:

4.1. Công tác tuyên truyền giáo dục

Năm 2011, tình hình kinh tế trong nước có nhiều biến động phức tạp, đã ảnh hưởng trực tiếp đến mọi mặt hoạt động của Công ty, nhưng Đảng ủy, HĐQT, Ban Giám đốc, Cùng BCH Công đoàn Công ty đã động viên đội ngũ CBCNV ổn định tư tưởng, yên tâm công tác, từng bước tháo gỡ khó khăn tìm ra hướng đi mới cho Công ty.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng ủy và Công đoàn Tổng Công ty PVFC, BCH Công đoàn Công ty đã bám sát các mục tiêu nhiệm vụ, các sự kiện kinh tế, chính trị của đất nước, của Ngành, để tuyên truyền, quán triệt cho CBCNV thực hiện tốt đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các Chỉ thị, nghị quyết và các quy định của Tập đoàn, Tổng Công ty và của Công ty. Tuyên truyền để CBCNV thấy được tình hình khó khăn năm 2011, từ đó xác định tinh thần thái độ làm việc, khắc phục khó khăn và phấn đấu vươn lên.

4.2 Công tác từ thiện xã hội

Công tác từ thiện, nhân đạo được quan tâm thực hiện nhiều hơn trong năm 2011:

- + Đóng góp 2 ngày lương vào Quỹ Tương trợ Dầu khí: **101.548.288** đồng,

+ Ủng hộ nạn nhân sóng thần Nhật Bản, ủng hộ Trường sa, Quỹ PVFC cùng nhau vượt khó, quỹ nghĩa tình đồng đội, phong trào vì thế hệ trẻ của ĐTN Tập đoàn với tổng số tiền: **154.023.920** đồng

Ngoài ra, Công đoàn Công ty còn tổ chức các chương trình hoạt động xã hội từ thiện ủng hộ cho Trung tâm nhân đạo Hòa Bình, Thanh Xuân, Hà Nội; Chương trình từ thiện giáo dục tại huyện Mù Cang Chải – Yên Bái, chương trình về nguồn dâng hương các anh hùng liệt sĩ tại Nghĩa trang Trường Sơn, Ngã ba Đồng Lộc, Quảng trị nhân ngày thương binh liệt sĩ 27/7; tổ chức các đợt quyên góp hỗ trợ người nghèo, người già, gia đình chính sách...

IV. Báo cáo tài chính

(Báo cáo tài chính đã kiểm toán gửi kèm)

V. Báo cáo của kiểm toán và Ban kiểm soát

1. Kiểm toán độc lập

Kính gửi: **Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc**

Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Công đoàn Dầu khí Việt Nam

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 cùng với báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo (gọi chung là “báo cáo tài chính”) của Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Công đoàn Dầu khí Việt Nam (gọi tắt là “Công ty”), từ trang 4 đến trang 25. Các báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong báo cáo của Ban Giám đốc tại trang 1, Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập các báo cáo tài chính. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Cơ sở của ý kiến

Ngoại trừ các vấn đề trình bày dưới đây, chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo

tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thông tin trình bày trên báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Giám đốc, cũng như cách trình bày tổng quát của các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Hạn chế phạm vi kiểm toán

Như trình bày tại Thuyết minh số 6 (i) và (ii) phần Thuyết minh Báo cáo Tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 Công ty đang ghi nhận khoản hợp tác đầu tư chứng khoán niêm yết và ủy thác quản lý vốn cho một Công ty Chứng khoán với tổng số dư là 313.362.628.269 đồng. Các khoản phải thu này đã quá hạn trong năm 2011 và Công ty chứng khoán này đã bị đình chỉ giao dịch và lưu ký chứng khoán 3 lần kể từ tháng 11 năm 2011 đến tháng 2 năm 2012 vì mất khả năng thanh toán. Công ty đã nộp đơn khởi kiện Công ty Chứng khoán này về tranh chấp liên quan đến các hợp đồng hợp tác đầu tư chứng khoán niêm yết và ủy thác quản lý vốn nêu trên lần lượt ngày 21 tháng 6 năm 2011 và ngày 24 tháng 6 năm 2011 và đã được Tòa án Nhân dân Hà Nội chấp nhận thụ lý vụ án theo thông báo thụ lý vụ án ngày 04 tháng 7 năm 2011. Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng nợ khó đòi đối với các khoản phải thu này là 156.681.314.135 đồng tương đương 50% tổng giá trị khoản phải thu. Chúng tôi không thể thu thập được các bằng chứng tin cậy để đánh giá khả năng thu hồi đối với khoản hợp tác đầu tư nêu trên và dự phòng cần trích lập tại ngày 31 tháng 12 năm 2011.

Như trình bày tại Thuyết minh số 6 (i) phần Thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 Công ty ghi nhận khoản hợp tác đầu tư chứng khoán niêm yết với Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall với số tiền là 72.825.540.738 đồng. Khoản hợp tác này đã quá hạn từ tháng 3 năm 2010. Công ty đã phong tỏa tài sản đảm bảo cho khoản hợp tác đầu tư này là các cổ phiếu đã niêm yết quy định trong hợp đồng. Đến thời điểm ngày báo cáo này, Công ty đã thực hiện quản lý và kinh doanh một phần số cổ phiếu là tài sản đảm bảo và nhận cổ tức từ lượng cổ phiếu nêu trên để thu hồi số tiền là 23.576.239.864 đồng. Giá trị thị trường tại ngày 10 tháng 4 năm 2011 của lượng cổ phiếu đảm bảo còn lại là 9.621.704.800 đồng. Công ty đã trích lập dự phòng giảm giá khoản đầu tư với giá trị mức dự phòng là 32.537.539.605 đồng. Phần giá trị còn lại tương ứng với số tiền 4.233.165.467 đồng chưa được trích lập dự phòng. Chúng tôi không thu thập được xác nhận số dư từ Công ty chứng khoán, không đánh giá được đầy đủ cơ sở pháp lý của việc quản lý và kinh doanh chứng khoán nêu trên của Công ty và không thu thập

được các bằng chứng tin cậy để đánh giá khả năng thu hồi của giá trị còn lại chưa được trích lập dự phòng nêu trên.

Như trình bày tại Thuyết minh số 2 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, công nợ ngắn hạn của Công ty vượt quá tài sản ngắn hạn là 87.319.942.194 đồng, lỗ lũy kế là 197.516.406.457 đồng (chưa bao gồm ảnh hưởng như phần hạn chế trình bày ở trên) và khoản nợ phải trả một cổ đông lớn với số tiền là 115.484 triệu đồng đã quá hạn từ tháng 12 năm 2011 nhưng đến thời điểm hiện tại chưa được thanh toán và chưa được gia hạn. Khả năng tiếp tục hoạt động của Công ty phụ thuộc vào kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong thời gian tới và việc tiếp tục hỗ trợ từ phía các cổ đông của Công ty. Công ty đã lập báo cáo trên cơ sở hoạt động liên tục theo giả định về việc tiếp tục được hỗ trợ từ các cổ đông. Tại ngày báo cáo này, chúng tôi không thể thu thập được các bằng chứng chắc về tính hoạt động liên tục của Công ty do các yếu tố đảm bảo về khả năng hoạt động của Công ty là yếu tố bên ngoài, không phụ thuộc vào sự kiểm soát của Công ty. Báo cáo tài chính kèm theo chưa bao gồm bất kỳ sự điều chỉnh nào có thể phát sinh từ sự kiện không chắc chắn này.

Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng do các vấn đề hạn chế nêu trên, các báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Phạm Hoài Nam

Phó Tổng Giám đốc

Chứng chỉ kiểm toán viên số
Đ.0042/KTV

Thay mặt và đại diện cho

**CÔNG TY TNHH DELOITTE
VIỆT NAM**

Ngày 25 tháng 5 năm 2012

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Đặng Văn Khải

Kiểm toán viên

Chứng chỉ Kiểm toán viên số
0758/KTV

VI. Các công ty có liên quan

1. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của Công ty PVFI:

Không có

2. Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do Công ty PVFI nắm giữ:

Không có

3. Tình hình góp vốn của Công ty PVFI tính đến 31/12/2011:

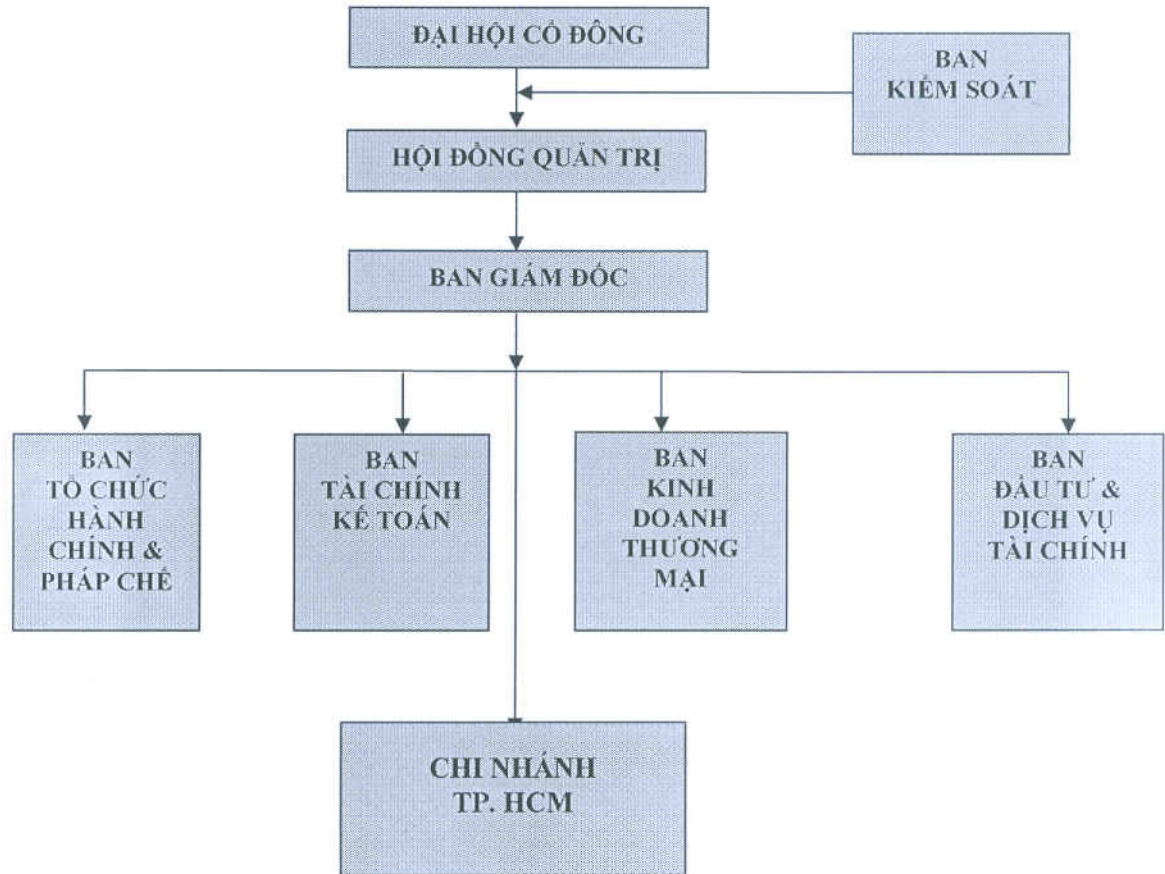
Công ty PVFI đã góp vốn vào các tổ chức kinh tế; tổng số vốn mà Công ty PVFI góp vốn là 3 tỷ đồng.

Danh sách các Tổ chức kinh tế mà Công ty PVFI góp vốn:

STT	Tên Tổ chức kinh tế	Vốn điều lệ/ Tổng MĐT (tỷ đồng)	Số vốn Công ty PVFI cam kết góp		Số vốn Công ty PVFI đã góp trong năm 2011	
			Tỷ lệ (%)	Số tiền (tỷ đồng)	Tỷ lệ (%)	Số tiền (tỷ đồng)
1	Công ty CP Kỹ thuật Xây dựng và Vật liệu xây dựng (COTEC GROUP)	235/3	1,27	3	1,27	3
2	Công ty CP Chế biến Thủy sản Utxi (UTXI)	295/8	6,77	8	6,77	8

VII. Tổ chức và nhân sự

1. Cơ cấu tổ chức công ty:



2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban Tổng giám đốc:

2.1 Giám đốc:

Họ và tên: VŨ QUANG HẢI

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 24/3/1986

Nơi sinh: Hải phòng

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh

Chỗ ở hiện tại: 153 Triệu Việt Vương, Hà Nội

2.2 Phó Giám đốc:

Họ và tên: LÊ XUÂN TÂN

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 07/1/1979

Nơi sinh: Thái Nguyên

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế-Kế toán

Chỗ ở hiện tại: số nhà 10/62 Hoàng Như Tiếp, Hà Nội

2.3 Phó Giám đốc:

Họ và tên: NGUYỄN MINH TUỆ Giới tính: Nam
 Ngày sinh: 08/02/1975 Nơi sinh: Hà Nội
 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - Quản trị Kinh doanh
 Chỗ ở hiện tại: 124 Minh Khai, Hà Nội

3. Thay đổi Giám đốc điều hành trong năm:

Ngày 25/01/2011, Ông Vũ Quang Hải được bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng giám đốc.

4. Quyền lợi của Ban Giám đốc:

Ban Giám đốc được hưởng tiền lương và tiền thưởng theo kết quả và hiệu quả kinh doanh của Công ty. Tiền lương, thưởng của Ban Giám đốc Công ty được thực hiện theo Quyết định số: 50/QĐ-PVFI ngày 31/5/2011 của Hội đồng quản trị về việc ban hành Quy chế trả lương, trả thưởng Công ty CP Đầu tư Tài chính Công đoàn Dầu khí Việt nam. Các quyền lợi khác của Ban Giám đốc được quy định tại Điều lệ Công ty.

5. Số lượng cán bộ công nhân viên và chính sách đối với người lao động:

5.1 Số lượng CBCNV:

STT	Nội dung	Số lượng
1	Tổng số CBCNV	60
	+ Nam	28
	+ Nữ	32
2	Theo cấp quản lý	
	+ Cán bộ quản lý	10
	+ CBCNV	50
3	Trình độ chuyên môn	
	+ Trên đại học	6
	+ Đại học	51
	+ CD/TC	3
	+ Phổ thông	0

5.2 Chính sách đối với người lao động:

Thực hiện đúng các chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp luật lao động. Ngoài ra, Công ty còn có các chính sách đối với cán bộ công nhân viên (CBCNV) cụ thể:

- Chính sách đào tạo: Đào tạo và phát triển CBCNV là một trong những công tác ưu tiên của Công ty PVFI. Chính sách đào tạo CBCNV nhằm mục đích xây dựng và phát triển đội ngũ CBCNV thành thạo về chuyên môn, nghiệp vụ, chuẩn mực trong đạo đức kinh doanh, chuyên nghiệp trong phong cách làm việc và nhiệt tình phục vụ khách hàng. CBCNV Công ty PVFI được tham dự các khoá đào tạo chuyên môn nghiệp vụ ngắn hạn, thường xuyên, liên tục để phục vụ yêu cầu công việc và được Công ty tài trợ chi phí.
- Chính sách khen thưởng: Chế độ khen thưởng của Công ty PVFI được gắn liền với kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty có các chế độ khen thưởng như: hoàn thành công việc, cá nhân và đơn vị xuất sắc của năm, ...
- Chế độ phụ cấp, bảo hiểm xã hội: Các cá nhân làm việc và kiêm nhiệm nhiều công việc được hưởng chế độ phụ cấp tiền lương, phụ cấp tiền điện thoại...vv.

CBCNV Công ty được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp phù hợp với luật Lao động và luật Bảo hiểm xã hội. Ngoài ra Công ty còn tạo điều kiện cho CBCNV Công ty được khám bệnh bảo hiểm y tế tại các Bệnh viện lớn và có uy tín.

- Phúc lợi: Ngoài các chế độ phúc lợi theo quy định của Nhà nước, Công ty PVFI còn có quy định về thưởng cho CBCNV vào các dịp như Tết Nguyên đán, Ngày Thành lập Ngành Dầu khí (3/9), Ngày Thành lập Công ty (19/4), ngày sinh của CBCNV Công ty, Quốc tế thiếu nhi 1/6 (đối với con CBCNV), Tết Trung thu, hỗ trợ tiền ăn ca, mua Bảo hiểm con người, khám sức khoẻ định kỳ,...

6. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng đến 31/12/2011

6.1. Thay đổi thành viên HĐQT:

- Nghị quyết số: 12/NQ-PVFI ngày 25/1/2011 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Công đoàn Dầu khí Việt Nam về việc rút khỏi thành viên HĐQT đối với Ông Chu Xuân Lai - Ủy viên HĐQT Công ty PVFI

kiêm Tổng giám đốc và bổ nhiệm Ông Vũ Quang Hải - Ủy viên HĐQT Công ty PVFI giữ chức vụ Tổng giám đốc.

- Nghị quyết số 26/NQ-PVFI ngày 28/2/2011 của Đại hội đồng cổ đông Công ty PVFI chấp thuận Ông Vũ Xuân Tiên – Chủ tịch HĐQT thôi tham gia HĐQT Công ty PVFI.
- Nghị quyết số 27/NQ-PVFI ngày 28/2/2011 của Đại hội đồng cổ đông Công ty PVFI bầu Ông Đàm Minh Đức làm thành viên HĐQT Công ty PVFI.
- Nghị quyết số 30/NQ-PVFI ngày 01/3/2011 của Hội đồng quản trị bầu Ông Đàm Minh Đức – Thành viên HĐQT giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty PVFI.

6.2. Thay đổi thành viên Ban Kiểm soát:

- Nghị quyết số 63/NQ-PVFI-ĐHĐCD ngày 06/7/2011 của Đại hội đồng cổ đông Công ty PVFI thông qua việc rút khỏi thành viên Ban Kiểm soát PVFI đối với Ông Vi Văn Đại và Bà Hoàng Việt Hà, bầu bổ sung Bà Lê Thị Kiều Trang và Bà Trần Tú Lan làm thành viên Ban Kiểm soát PVFI.

- Nghị quyết số: 89/NQ-PVFI ngày 14/11/2011 của Đại hội đồng cổ đông Công ty PVFI thông qua việc rút khỏi thành viên Ban Kiểm soát Công ty PVFI kể từ ngày 14/11/2011 đối với Bà Nguyễn Thị Hương - Trưởng Ban Kiểm soát và bầu bổ sung Ông Đỗ Đình Tiến làm thành viên Ban kiểm soát Công ty. Ban kiểm soát có Biên bản số 10/BB-BKS ngày 14/11/2011 bầu Ông Đỗ Đình Tiến đảm nhiệm chức vụ Trưởng Ban kiểm soát, chế độ làm việc chuyên trách.

6.3. Thay đổi Ban Tổng Giám đốc: Năm 2011, Công ty có làm thủ tục thay đổi nhân sự Ban Tổng Giám đốc, trong đó Ông Chu Xuân Lai, Tổng giám đốc chuyển công tác, bầu bổ sung Ông Vũ Quang Hải, Ủy viên HĐQT giữ chức vụ Tổng giám đốc từ ngày 25/01/2011.

VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

1.1 Thành viên HĐQT :

HĐQT gồm các thành viên:

- | | |
|---------------------|--|
| 1. Ông Đàm Minh Đức | - Chủ tịch HĐQT - Chuyên trách (bổ nhiệm ngày 01/3/2011) |
| 2. Ông Vũ Quang Hải | - Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc |
| 3. Ông Hà Duy Dĩnh | - Ủy viên HĐQT - Không chuyên trách |
| 4. Ông Tạ Bá Long | - Ủy viên HĐQT - Không chuyên trách |

1.2 Thành viên Ban Kiểm soát: gồm 03 thành viên

- | | |
|-------------------------|---|
| 1. Ông Đỗ Đình Tiến | - Trưởng Ban kiểm soát - Chuyên trách (giữ chức vụ từ 14/11/2011) |
| 2. Bà Trần Tú Lan | - Ủy viên Ban Kiểm soát – Không chuyên trách (giữ chức vụ từ ngày 06/7/2011) |
| 3. Bà Lê Thị Kiều Trang | - Ủy viên Ban Kiểm soát – Không chuyên trách (giữ chức vụ từ ngày 06/7/2011) |
| 4. Ông Vi Văn Đại | - Trưởng Ban Kiểm soát – Chuyên trách (thôi giữ chức vụ từ ngày 06/7/2011) |
| 5. Bà Nguyễn Thu Hương | - Trưởng Ban Kiểm soát – Không chuyên trách (thôi giữ chức vụ từ ngày 14/11/2011) |
| 6. Bà Hoàng Thị Việt Hà | - Ủy viên Ban Kiểm soát – Không chuyên trách (thôi giữ chức vụ từ ngày 06/7/2011) |

1.3 Hoạt động của HĐQT:

Ngày 29/5/2012, HĐQT Công ty đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2012. Để triển khai thực hiện tốt Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2011 và thực hiện các chức năng, nhiệm vụ đại diện chủ sở hữu quản lý Công ty mà ĐHĐCĐ giao phó, trong năm 2011, HĐQT Công ty PVFI đã tổ chức 22 phiên họp thường kỳ, đột xuất và thực hiện lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản trong trường hợp cấp thiết để nhanh chóng ra nghị quyết giải quyết các vấn đề quan trọng của Công ty. Đồng thời, HĐQT thực hiện tốt chức năng quản lý toàn diện các lĩnh vực hoạt động của Công ty và thực hiện triệt để, nhanh chóng, kịp thời có các biện pháp xử lý các tồn tại của Công ty.

1.4 Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Trong năm 2011, Ban Kiểm soát đã xem xét, đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các hoạt động liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch tài chính và kế hoạch hoạt động của năm 2011 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 thông qua; xem xét, đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót, từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp cho Ban lãnh đạo; kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính hàng quý nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính.

1.5 Tiền lương, Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT và thành viên Ban Kiểm soát:

- a. Tiền lương của Chủ tịch Hội đồng Quản trị:
- Lương cơ bản: Theo Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 05/01/2005 của Chính phủ. Hệ số: 6,31 (Hệ số áp dụng đối với bậc 1/2 ngạch Chủ tịch HĐQT)
 - Lương chức danh: Áp dụng theo Quyết định số: 50/QĐ-PVFI ngày 31/5/2011 của Hội đồng Quản trị về việc ban hành Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty PVFI đối với ngạch Chủ tịch HĐQT.

- b. Tổng thù lao theo kế hoạch được duyệt của các thành viên không chuyên trách Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2011 là: 303 triệu đồng

Các khoản thưởng của HĐQT và Ban Kiểm soát phụ thuộc vào hiệu quả và kết quả kinh doanh cuối năm của Công ty.

1.6 Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT (tại thời điểm 31/12/2011)

STT	Họ và Tên	Chức vụ	SL chứng khoán nắm giữ		Tỷ lệ sở hữu (%)
			SL CK đại diện	SL CK sở hữu	
1	Đàm Minh Đức	CT HĐQT	4.500.000	0	0
2	Vũ Quang Hải	GD	6.000.000	0	0
3	Hà Văn Dĩnh	UV HĐQT	200.000	0	0
4	Tạ Bá Long	UV HĐQT	3.300.000	0	0

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông Công ty (tại thời điểm ngày 31/ 12/2011)

2.1. Cơ cấu cổ đông:

STT	Danh mục	Số lượng CK sở hữu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Vốn điều lệ	30.000.000	300.000.000.000	100,00
II	Cổ đông trong nước	30.000.000	300.000.000.000	99,98
1	Cổ đông là tổ chức	16.959.500	160.959.500.000	56,53
2	Cổ đông là cá nhân	13.040.500	130.040.500.000	43,47

2.2. Thông tin về các cổ đông lớn trong Công ty:

a. Tên cổ đông: Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

- Địa chỉ: 18 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
- Số lượng cổ phần sở hữu: 10.500.000 cổ phần, chiếm : 35% vốn điều lệ
- Biến động về tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0

b. Tên cổ đông: Ngân hàng TMCP Dầu khí toàn cầu

- Địa chỉ: Số 14 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Số lượng cổ phần sở hữu: 3.300.000 cổ phần, chiếm 11 % vốn điều lệ
- Biến động về tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0

c. Tên cổ đông: Công ty CP Chứng khoán SME

- Địa chỉ: 39A Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Số lượng cổ phần sở hữu: 1.500.000 cổ phần, chiếm 5% vốn điều lệ
- Biến động về tỷ lệ sở hữu cổ phần: 1.379.000 cổ phần (4,6% vốn điều lệ)

d. Tên cổ đông: Công ty CP Chứng khoán Dầu khí

- Địa chỉ: 18 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Số lượng cổ phần sở hữu: 1.459.500 cổ phần, chiếm 4,87 % vốn điều lệ
- Biến động về tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0

**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH
CÔNG ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM**



Vũ Quang Hải